

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

(Áp dụng từ năm học 2021-2022)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Hiệu trưởng)

Tên chương trình: **ĐIỀU DƯỠNG (BACHELOR OF NURSING PROGRAM)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã số: **7720301**

Tên gọi của văn bằng: Cử nhân Điều dưỡng

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có ý thức, có ý thức phục vụ người dân, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực thực hành nghề điều dưỡng trình độ đại học, có sức khỏe; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, có năng lực quản lý và phát triển nghề, tự học và nghiên cứu khoa học Điều dưỡng đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên ngành Điều dưỡng sau khi tốt nghiệp phải có:

- Kiến thức:

PO1. Có kiến thức vững vàng về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chuyên ngành về khối ngành khoa học sức khỏe và ngành điều dưỡng.

PO2. Nắm vững nguyên tắc thực hành Điều dưỡng và chuẩn năng lực thực hành điều dưỡng Việt Nam trong việc chăm sóc người bệnh, trong công tác quản lý điều dưỡng và hành nghề điều dưỡng.

PO3. Trình độ tiếng Anh tương đương B1 khung Châu Âu khi tốt nghiệp

- Kỹ năng:

PO4. Có năng lực thực hành chăm sóc, biết đánh giá tình trạng sức khỏe và bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng.

PO5. Sử dụng thành thạo quy trình điều dưỡng để lập kế hoạch chăm sóc và can thiệp điều dưỡng. Quản lý và vận hành các thiết bị y tế có hiệu quả

- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

PO6: Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp. Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời. Tôn trọng, giao tiếp tốt với người bệnh. Ý thức trách nhiệm, đảm bảo an toàn cho người bệnh khi thực hành chăm sóc.

2. Chuẩn đầu ra

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Điều dưỡng, sinh viên cần đạt các yêu cầu tối thiểu sau:

2.1. Kiến thức

PLO1. Xác định các kiến thức về chính trị, khoa học xã hội, toán – tin học – khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.

PLO2. Nhận định mối liên quan giữa các kiến thức cơ sở khối ngành với các khối kiến thức chuyên ngành cơ bản, các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực điều dưỡng và dịch tễ, tâm lý y học, tiêu chuẩn đạo đức, dinh dưỡng tiết chế, y học cổ truyền, kỹ năng giao tiếp và sơ cấp cứu để cung cấp dịch vụ liên quan chăm sóc cá nhân, gia đình và cộng đồng

2.2. Kỹ năng

PLO3. Ứng dụng các học thuyết điều dưỡng và sử dụng các kỹ năng phân tích, đánh giá tình trạng sức khỏe người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên và ra quyết định chăm sóc điều dưỡng phù hợp theo các chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Nhiễm, Tâm thần, Phục hồi chức năng, người cao tuổi và cộng đồng

PLO4. Áp dụng về quản lý công tác chăm sóc người bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, môi trường chăm sóc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác để chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và hài lòng.

PLO5. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu và bổ trợ để thực hiện các kỹ năng chuyên nghiệp của điều dưỡng phù hợp với nhu cầu mà sinh viên quan tâm để có thể định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

PLO6. Sử dụng các kỹ năng tự đánh giá kết quả chăm sóc sau mỗi can thiệp điều dưỡng so với mục tiêu đề ra hoặc có khả năng thay đổi hướng can thiệp khác hiệu quả hơn và sử dụng các kỹ năng tư vấn hướng dẫn cá nhân, gia đình người bệnh trong việc chăm sóc tại nhà đối với các bệnh mãn tính và chăm sóc người bệnh giai đoạn cuối.

PLO7. Kết hợp các kỹ năng nghiên cứu và thực hành dựa vào chứng cứ, khám phá kiến thức mới trong lĩnh vực chăm sóc điều dưỡng để không xảy ra sai sót chuyên môn, quản lý nguy cơ, cung cấp môi trường chăm sóc an toàn.

PLO8. Kết hợp các kỹ năng làm việc độc lập và phối hợp với các đồng nghiệp nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc người bệnh toàn diện và liên tục hoặc phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp để phòng dịch

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO9. Thể hiện tính trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, thể hiện trách nhiệm ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục, suốt đời

PLO10. Thể hiện trách nhiệm hành nghề theo pháp luật, chính sách của nhà nước và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 128 TC (*Không tính TC môn GDTC và GDQP*)

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy chế tuyển sinh của Trường.

5. Quá trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo đại học của Trường.

6. Cách thức đánh giá

Theo quy chế thi, kiểm tra đánh giá của Trường.

7. Nội dung chương trình

7.1. Cấu trúc chương trình

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ	
		Bắt buộc	Tự chọn
A.	Giáo dục đại cương	21	0
B.	Giáo dục chuyên nghiệp	103	4
	I. Khối kiến thức cơ sở khối ngành	11	0
	II. Khối kiến thức cơ sở ngành	24	
	III. Khối kiến thức ngành/chuyên ngành	59	4
	IV. Khối kiến thức cuối khóa	9	
TỔNG		124	4
		128	

Khối kiến thức giáo dục đại cương có 21 tín chỉ (chưa bao gồm 11 tín chỉ GDTC & GDQP) gồm các học phần về chính trị, khoa học xã hội, toán – tin học – khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết cho các học phần khác của

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có 102 tín chỉ (98 bắt buộc và 4 tự

chọn) gồm các học phần về kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức từ nền tảng đến chuyên sâu và kỹ năng thực hành từ cơ bản đến nâng cao trong các lĩnh vực về chuyên ngành.

Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp/Các môn thay thế có 5 tín chỉ

7.2. Nội dung chương trình dạy học

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
A	Khối kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 16,4% số TC CTĐT													
I	Lý luận Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh		11											
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3	3	0	3		45		90				IV
2	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	2	0	2		30		60				V
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2		30		60				V
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	2		30		60				VI
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2		30		60				VI
II	Pháp luật và tin học		4											
6	00042	Pháp luật đại cương	2	2	0	2		30		60				III
7	00008	Tin học đại cương	2	2	0	2		30		60				I
III	Ngoại ngữ		6											
8	GE1017	Anh văn I	3	3	0	3		45		90				I
9	GE1018	Anh văn II	3	3	0	3		45		90				II
IV	Giáo dục thể chất		3											
10	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3*	1	2	3*		15	60	90				I
V	Giáo dục quốc phòng - an ninh		8											
11	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5*	5	0	5*		75		150				II
12	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3*	0	3	3*			90	90				II
B	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 107 TC (Bắt buộc: 103 TC; Tự chọn: 4 TC), chiếm 83,6% số TC CTĐT													
I	Khối kiến thức cơ sở khối ngành: 11 TC (Bắt buộc: 11 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 8,59% số TC CTĐT													
13	NS2003	Sinh học và di truyền	2	1	1	2		15	30	60				II
14	NS2004	Lý sinh	2	2	0	2		30		60				II
15	MD1036	Xác suất - Thống kê Y học	2	2	0	2		30		60				I
16	MD1037	Tâm lý Y học - Đạo đức Y học	2	2	0	2		30		60				I
17	MD1031	Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe	2	2	0	2		30		60				I
18	NS2005	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	0	1		15		30				VIII

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
II														
Khối kiến thức cơ sở ngành: 24 TC (Bắt buộc: 24 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 18,75% số TC CTĐT														
19	NS2010	Giải phẫu	3	2	1	3		30	30	90				I
20	NS2011	Sinh lý	2	1	1	2		15	30	60		19		II
21	NS2012	Giải phẫu bệnh	1	1	0	1		15		30		19		III
22	NS2013	Hóa sinh	2	2	0	2		30		60				II
23	NS2014	Vi sinh	2	1	1	2		15	30	60				III
24	NS2015	Ký sinh trùng	1	1	0	1		15		30				III
25	NS2016	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	2	0	2		30		60		20		III
26	NS2017	Dược lý	2	1	1	2		15	30	60				IV
27	NS2007	Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm – Dinh dưỡng tiết chế	3	3	0	3		45		90				II
28	NS2008	Dịch tễ học - Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp – Nâng cao sức khỏe hành vi con người	2	2	0	2		30		60				III
29	NS2009	Nội cơ sở	2	1	1	2		15	30	60				IV
30	NS2018	Ngoại cơ sở	2	1	1	2		15	30	60				IV
III														
Khối kiến thức ngành/chuyên ngành: 63 TC (Bắt buộc: 59 TC; Tự chọn: 4 TC), chiếm 49,21% số TC CTĐT														
31	NS3003	Định hướng nghề nghiệp Điều dưỡng - Pháp luật tổ chức y tế	2	1	1	2		15	30	60				II
32	NS3001	Anh văn chuyên ngành I	2	2	0	2		30		60		8, 9		III
33	NS3004	Điều dưỡng cơ sở 1	2	2	0	2		30		60				III
34	NS3005	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 1	2	0	2	2			60	60		33		III
35	NS3002	Anh văn chuyên ngành II	2	2	0	2		30		60		32		IV
36	NS3006	Điều dưỡng cơ sở 2	2	2	0	2		30		60		33		IV
37	NS3007	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 2	2	0	2	2			60	60		36		IV
38	NS3025	Quản lý Điều dưỡng – Đạo đức điều dưỡng	2	2	0	2		30		60				IV
39	NS3008	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành Điều dưỡng	2	1	1	2		15	30	60				V
40	NS3009	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	3	3	0	3		45		90		29		V
41	NS3010	THBV Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	3	0	3	3			135	135		40		V
42	NS3011	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	3	3	0	3		45		90		30		V

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
43	NS3012	THBV Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	3	0	3	3			135	135		42		V
44	NS3013	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	3	2	1	3		30	30	90		40, 42		VI
45	NS3015	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	2	0	2		30		60				VI
46	NS3016	THBV Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	0	3	3			135	135		45		VI
47	NS3017	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	2	0	2		30		60				VI
48	NS3018	THBV Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	3	0	3	3			135	135		47		VI
49	NS3014	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	2	0	2		30		60				VII
50	NS3019	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	2	0	2		30		60				VII
51	NS3020	THBV Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	0	3	3			135	135		50		VII
52	NS3021	Chăm sóc sức khỏe tâm thần – Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	2	0	2		30		60				VII
53	NS3022	Chăm sóc phục hồi chức năng	2	1	1	2		15	30	60				VII
54	NS3023	TH Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	0	2	2			90	90		52		VII
55	NS3024	THBV Chăm sóc cấp cứu tích cực chống độc	3	0	3	3			135	135				VII
Các học phần tự chọn (chọn 1 học phần trong 3 học phần tự chọn)														
56	NS3034	Điều dưỡng chuyên khoa nhi nâng cao	4	1	3		4	15	135	165		45		VIII
57	NS3035	Điều dưỡng chuyên khoa nội nâng cao	4	1	3		4	15	135	165		40		VIII
58	NS3036	Điều dưỡng chuyên khoa ngoại nâng cao	4	1	3		4	15	135	165		42		VIII
IV	Khối kiến thức cuối khóa (thực tập nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/dồ án tốt nghiệp/các học phần thay thế): 9 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 7,03% số TC CTĐT													
59	NS3026	Thực tế nghề nghiệp	4	0	4	4			180	180		40, 42, 45		VIII
60	NS3031	Khóa luận cuối khoá (Tiểu luận)	5	0	5	5			150	150	40, 42			VIII

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)		
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành			
													45			
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp																
61	NS3032	Lý thuyết tổng hợp chuyên ngành Điều dưỡng – Môn thay thế khóa luận 1	3	3	0	3			45							VIII
62	NS3033	Thực hành tổng hợp chuyên ngành Điều dưỡng – Môn thay thế khóa luận 2	2	0	2	2				60	60					VIII
Tổng số tín chỉ của toàn chương trình: 128 TC (Bắt buộc: 124 TC; Tự chọn: 4 TC)																

8. Tổ chức thực hiện

8.1 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại HP			Số tiết				
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
Học kỳ I: 17 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 0 TC)			14	13	1	14	0	210	90	510	
1	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3*	1	2	3*	0	15	60	90	
2	GE1017	Anh văn I	3	3	0	3	0	45	0	90	
3	00008	Tin học đại cương	2	2	0	2	0	30	0	60	
4	NS2010	Giải phẫu	3	2	1	3	0	30	30	90	
5	MD1036	Xác suất - Thống kê Y học	2	2	0	2	0	30	0	60	
6	MD1037	Tâm lý Y học - Đạo đức Y học	2	2	0	2	0	30	0	60	
7	MD1031	Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe	2	2	0	2	0	30	0	60	
Học kỳ II: 24 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 0 TC)			14	12	2	14	0	255	150	660	
1	02309	LT- Giáo dục quốc phòng (*)	5*	5	0	5*	0	75	0	150	
2	02310	TH- Giáo dục quốc phòng (*)	3*	0	3	3*	0	0	90	90	
3	NS2003	Sinh học và di truyền	2	1	1	2	0	15	30	60	

4	NS2004	Lý sinh	2	2	0	2	0	30	0	60
5	GE1018	Anh văn II	3	3	0	3	0	45	0	90
6	NS2011	Sinh lý	2	1	1	2	0	15	30	60
7	NS2013	Hóa sinh	2	2	0	2	0	30	0	60
8	NS2007	Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm – Dinh dưỡng tiết chế	3	3	0	3	0	45	0	90
Học kỳ III: 18 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 0 TC)			18	14	4	18	0	195	90	540
1	00042	Pháp luật đại cương	2	2	0	2	0	30	0	60
2	NS2012	Giải phẫu bệnh	1	1	0	1	0	15	0	30
3	NS2015	Ký sinh trùng	1	1	0	1	0	15	0	30
4	NS2016	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	2	0	2	0	30	0	60
5	NS2014	Vi sinh	2	1	1	2	0	15	30	60
6	NS2008	Dịch tễ học - Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp – Nâng cao sức khỏe hành vi con người	2	2	0	2	0	30	0	60
7	NS3003	Định hướng nghề nghiệp Điều dưỡng - Pháp luật tổ chức y tế	2	1	1	2	0	15	30	60
8	NS3004	Điều dưỡng cơ sở 1	2	2	0	2	0	30	0	60
9	NS3005	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 1	2	0	2	2	0	0	60	60
10	NS3001	Anh văn chuyên ngành I	2	2	0	2	0	30	0	60
Học kỳ IV: 17 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 0 TC)			17	12	5	17	0	180	150	510
1	05068	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	3	0	45	0	90
2	NS3006	Điều dưỡng cơ sở 2	2	2	0	2	0	30	0	60
3	NS3007	Thực hành Điều dưỡng cơ sở 2	2	0	2	2	0	0	60	60
4	NS2017	Dược lý	2	1	1	2	0	15	30	60
5	NS2009	Nội cơ sở	2	1	1	2	0	15	30	60
6	NS2018	Ngoại cơ sở	2	1	1	2	0	15	30	60
7	NS3025	Quản lý điều dưỡng – Đạo đức điều dưỡng	2	2	0	2	0	30	0	60
8	NS3002	Anh văn chuyên ngành II	2	2	0	2	0	30	0	60
Học kỳ V: 18 TC (Bắt buộc: 18 TC; Tự chọn: 0 TC)			18	11	7	18	0	165	300	630
1	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0	2	0	30	0	60
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2	0	30	0	60
3	NS3008	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành Điều dưỡng	2	1	1	2	0	15	30	60
4	NS3009	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	3	3	0	3	0	45	0	90
5	NS3011	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	3	3	0	3	0	45	0	90

6	NS3010	THBV Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	3	0	3	3	0	0	135	135
7	NS3012	THBV Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	3	0	3	3	0	0	135	135
Học kỳ VI: 17 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 0 TC)			17	10	7	17	0	150	300	570
1	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	2	0	30	0	60
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2	0	30	0	60
3	NS3015	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	2	0	2	0	30	0	60
4	NS3017	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	2	2	0	2	0	30	0	60
5	NS3013	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	3	2	1	3	0	30	30	60
6	NS3016	THBV Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	0	3	3	0	0	135	135
7	NS3018	THBV Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	3	0	3	3	0	0	135	135
Học kỳ VII: 16 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 0 TC)			16	7	9	16	0	105	390	600
1	NS3014	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	2	0	2	0	30	0	60
2	NS3021	Chăm sóc sức khỏe tâm thần – Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	2	0	2	0	30	0	60
3	NS3019	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	2	0	2	0	30	0	60
4	NS3022	Chăm sóc phục hồi chức năng	2	1	1	2	0	15	30	60
5	NS3020	THBV Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	3	0	3	3	0	0	135	135
6	NS3023	TH Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	0	2	2	0	0	90	90
7	NS3024	THBV Chăm sóc cấp cứu tích cực chống độc	3	0	3	3	0	0	135	135
Học kỳ VIII: 14 TC (Bắt buộc: 10 TC; Tự chọn: 4 TC)			5	1	4	5	0	15	180	210
1	NS2005	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	0	1	0	15	0	30
2	NS3026	Thực tế nghề nghiệp	4	0	4	4	0	0	180	180
3	Môn tự chọn (chọn 1 trong 3)		4	1	3	0	4	15	135	645
3.1	NS3034	Điều dưỡng chuyên khoa nhi nâng cao	4	1	3	0	4	15	135	165
3.2	NS3035	Điều dưỡng chuyên khoa nội nâng cao	4	1	3	0	4	15	135	165
3.3	NS3036	Điều dưỡng chuyên khoa ngoại nâng cao	4	1	3	0	4	15	135	165
4	NS3031	Khóa luận cuối khoá (Tiểu luận)	5	0	5	5	0	0	150	150
Môn thay thế khóa luận			5	3	2	5	0	45	60	150
4.1	NS3032	Lý thuyết tổng hợp chuyên ngành Điều dưỡng – Môn thay thế khóa luận 1	3	3	0	3	0	45	0	90
4.2	NS3033	Thực hành tổng hợp chuyên ngành Điều dưỡng – Môn thay thế khóa luận 2	2	0	2	2	0	0	60	60
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			128	79	49	124	4	1335	1845	5025

Lưu ý: Hạn chế bố trí một học phần ở học kì 2 nếu học phần điều kiện tiên quyết của học phần đó được học ở học kì 1.

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

9. Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)

9.1 Học phần Triết học Mác-Lênin

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Triết học Mác-Lênin: vật chất và ý thức; các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật; vai trò của sản xuất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; giai cấp và đấu tranh giai cấp; Con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân. Sau khi học xong môn học này, người học phải xác định được các kiến thức về thế giới quan nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học cả trong nhận thức lẫn hoạt động thực tiễn.

9.2. Học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin

Học phần trang bị kiến thức về học thuyết của chủ nghĩa Mác Lênin về kinh tế hàng hóa, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong cả hai giai đoạn là tự do cạnh tranh và giai đoạn độc quyền. Lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin về chủ nghĩa xã hội, nghiên cứu các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội của phương thức cộng sản chủ nghĩa. Sau khi học xong môn học này, người học phải xác định được các kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và các quá trình kinh tế để có cơ sở giải quyết các mối quan hệ liên quan đến học thuyết của chủ nghĩa Mác – Lênin.

9.3. Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

Nội dung môn học trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học; quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học và những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Sau khi học xong môn học này, người học phải xác định các kiến thức về thế giới quan nhân sinh quan, cộng sản chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội khoa học.

9.4. Học phần Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

Học phần tập trung vào làm rõ sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối đấu tranh giành nước, đất, chính quyền, giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc; đường lối công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội và đường lối đối ngoại của Đảng. Người học cần xác định các kiến thức về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.

9.5. Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần cung cấp các nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về Đại đoàn kết, về xây dựng một nhà nước kiểu mới ở Việt Nam và về đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới... cùng với những sáng tạo về lý luận và thực tiễn chỉ đạo cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng XHCN Việt Nam của Hồ Chí Minh. Người học cần

xác định các kiến thức về cộng sản chủ nghĩa, đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

9.6. Học phần Pháp luật đại cương

Trang bị cho học viên kiến thức về nguồn gốc, bản chất của nhà nước và pháp luật. Giới thiệu những khái niệm cơ bản về pháp luật. Giới thiệu hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, tập trung vào một số ngành luật thông dụng giúp sinh viên ứng xử, chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước cũng như các quy định pháp luật, đảm bảo kỷ cương xã hội, bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân.

9.7. Học phần Tin học đại cương

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học, cách khai thác và sử dụng các ứng dụng cơ bản trên hệ điều hành, sử dụng các công cụ soạn thảo văn bản MS Word, MS Excel, Nắm bắt và sử dụng ngôn ngữ lập MS PowerPoint, biết cách sử dụng các dịch vụ trên mạng internet. Người học có thể sử dụng được các kiến thức công nghệ thông tin cơ bản vào trong công việc của người điều dưỡng.

9.8. Học phần Anh văn I

Học phần này cung cấp cho sinh viên những từ vựng cơ bản tiếng anh trong chuyên ngành điều dưỡng, đồng thời cung cấp các cấu trúc văn phạm và các kỹ năng đọc hiểu cần thiết để đọc các tài liệu tiếng anh chuyên ngành. Học phần này sẽ hỗ trợ sinh viên điều dưỡng nâng cao kỹ năng nói qua các bài hội thoại, các bài tập ngữ pháp giúp sinh viên nắm chắc các cấu trúc ngữ pháp cơ bản của tiếng anh chuyên ngành và có kỹ năng giao tiếp trong các tình huống. Sinh viên có thể áp dụng tiếng anh chuyên ngành trong quá trình thăm khám, nhận định, chẩn đoán và đưa ra kế hoạch chăm sóc cho người bệnh trong các tình huống thường gặp.

9.9. Học phần Anh văn II

Học phần này được thiết kế tích hợp giữa 4 kỹ năng: Nghe- nói- đọc- viết cùng với các điểm ngữ pháp. Sau mỗi đơn vị bài học về kỹ năng tích hợp sẽ có 1 bài ôn luyện và trau dồi kỹ năng, nhằm giúp người học rèn luyện kỹ năng làm bài, chuẩn bị tốt cho bài thi. Các kỹ năng làm bài bám sát định dạng đề thi bao gồm Nghe / Đọc chọn các câu đúng sai/không đề cập trong bài, bài tập đa lựa chọn; Điền khuyết (Ngữ pháp); Thảo luận dựa vào tranh ảnh; Đóng vai theo tình huống (Nói); ghép nhiều lựa chọn (Đọc); Viết theo chủ đề. Người học cần ứng dụng các kiến thức anh văn cơ bản về giao tiếp, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh gia đình và cộng đồng.

9.10. Học phần Giáo dục thể chất

Học phần này nhằm trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tố chất vận động; trên cơ sở đó giúp học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người. Sau khi học xong học phần này, sinh viên cần biết áp dụng các Kiến thức rèn luyện thân thể để nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

9.11. Học phần LT-Giáo dục quốc phòng – An ninh

Học phần này giới thiệu những vấn đề cơ bản về truyền thống quân đội Nhân dân Việt Nam và nghĩa vụ của người thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng. Người học cần xác định được các kiến thức về đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.

9.12. Học phần TH- Giáo dục quốc phòng – An ninh

Học phần này hướng dẫn người học thực hiện được những thao tác kỹ thuật về: điều lệ đội ngũ, bắn súng AK, ném lựu đạn, chiến thuật tiên công và phòng ngự trong chiến đấu và rèn luyện được tác phong quân sự trong sinh hoạt, học tập, góp phần giữ vững trật tự, an ninh trong nhà trường. Người học có thể áp dụng các kiến thức này trong rèn luyện thân thể cũng như bảo vệ quốc gia.

9.13. Học phần Sinh học và di truyền

Môn học cung cấp các kiến thức về cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người, giải thích nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người, biết được một số xét nghiệm di truyền học; một số phương pháp nghiên cứu y sinh học ở người. Nội dung gồm kiến thức về sinh học phân tử, sinh học tế bào, sinh học phát triển; kiến thức về vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.

9.14. Học phần Lý sinh

Môn học này trình bày các kiến thức và quy luật Vật lý để làm sáng tỏ bản chất, cơ chế, động lực của các quá trình sống, nghiên cứu ảnh hưởng và tác động của các tác nhân vật lý lên cơ thể và ứng dụng trong các phương pháp và kỹ thuật y học hiện đại. tập trung nghiên cứu bản chất, cơ chế, động lực của các hiện tượng và các quá trình xảy ra trong các hệ thống sống. Mô tả nguyên lý cấu tạo và nguyên tắc hoạt động của một số kỹ thuật như: đo ghi dòng điện SV, kích thích điện,... được ứng dụng phổ biến trong Chẩn đoán và Điều trị.

9.15. Học phần Xác suất –thống kê y học

Môn học bao gồm các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê dùng trong lĩnh vực y học. Các kỹ thuật chọn lựa và phân tích số liệu được giảng dạy giúp sinh viên có thể áp dụng trong đọc, hiểu, biện luận các nghiên cứu khoa học chuyên ngành và trong thực hiện các nghiên cứu khoa học của bản thân.

9.16. Học phần Tâm lý y học – Đạo đức y học

Môn học này gồm 2 phần bao gồm Tâm lý y học và Đạo đức y học. Phần tâm lý y học giới thiệu cho sinh viên biết về các khái niệm cơ bản và học thuyết tâm lý; Cơ sở sinh lý của hoạt động tâm lý; Các hoạt động nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, trí nhớ và nhân cách; Rối loạn nhân cách, stress tâm lý; Quan hệ nhân viên y tế -

bệnh nhân; Tâm lý bệnh nhân, chăm sóc tâm lý và các liệu pháp tâm lý.

Phần Đạo đức y học gồm các kiến thức về quá trình hình thành và phát triển y đức trên thế giới và tại Việt nam; Y đức trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu y học; Tiêu chuẩn đạo đức cơ bản của CBYT-12 điều y đức; Quy tắc ứng xử của CBYT trong cơ sở khám chữa bệnh.

9.17. Học phần Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe

Môn học này cung cấp các khái niệm cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe, kỹ năng giao tiếp, các nguyên tắc trong giao tiếp có hiệu quả với bệnh nhân và đồng nghiệp. Các kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân, đồng nghiệp. Kỹ năng cho và nhận phản hồi. Kỹ năng tư vấn bệnh nhân Kỹ năng của thảo luận nhóm. Giao tiếp với bệnh nhân trong các trường hợp đặc biệt: bệnh nhân khó tính, bệnh mạn tính...Đánh giá hiệu quả buổi giao tiếp.

9.18. Học phần Phương pháp NCKH sức khỏe

Môn học này trình bày cho sinh viên biết về tầm quan trọng, ý nghĩa của nghiên cứu trong phát triển ngành nghề và các phương pháp nghiên cứu điều dưỡng. Ngoài ra, sinh viên điều dưỡng sẽ có cơ hội định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực sức khỏe và mối quan hệ giữa nghiên cứu với thực hành dựa trên chứng cứ. Môn học này sẽ giúp sinh viên biết cách thiết kế đề tài nghiên cứu khoa học, thu thập đủ các dữ liệu chất lượng và phân tích các dữ liệu thô để trả lời các câu hỏi nghiên cứu thú vị. Hơn nữa, sinh viên sẽ tiến hành các dự án nhỏ để có thể ứng dụng lý thuyết được học vào các thí nghiệm thực tế. Sau khi kết thúc quá trình làm nghiên cứu khoa học, thu thập dữ liệu thô, phân tích và đánh giá kết quả thông qua số liệu, sinh viên sẽ được học cách viết bài báo khoa học một cách logic, chất lượng và đảm bảo yêu cầu về mặt khoa học. Sinh viên sẽ được đọc các bài báo được công bố hoặc bị từ chối để có kinh nghiệm. Sau đó, sinh viên sẽ phải thực hành viết một bài báo khoa học chính chu từ thí nghiệm đã làm. Ngoài ra, cách thức trình bày báo cáo khoa học kết quả thu được từ số liệu cho hội đồng khoa học cũng sẽ được giới thiệu

9.19. Học phần Giải phẫu

Nội dung gồm những kiến thức về đặc điểm giải phẫu của các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; kiến thức về chức năng, hoạt động của các cơ quan và mối liên hệ với dấu hiệu lâm sàng và áp dụng vào việc học tập các môn học của ngành điều dưỡng.

9.20. Học phần Sinh lý

Điều kiện học trước: Giải phẫu

Môn học này giới thiệu cho sinh viên biết các khái niệm cơ bản về nội môi và sự tổ chức của cơ thể để duy trì nội môi. Phân tích chức năng của các hệ thống cơ quan trong cơ thể: máu, tuần hoàn, hô hấp, thận, tiêu hóa, nội tiết, sinh sản, thần kinh. Các phương pháp thăm dò chức năng của các hệ thống nói trên: huyết đồ, huyết áp, điện tim, hô hấp ký, hệ số thanh lọc và độ lọc cầu thận, đo dẫn truyền thần kinh.

9.21. Học phần Giải phẫu bệnh

Môn học trước: Giải phẫu

Giải phẫu bệnh, còn gọi là bệnh học, là môn học có vai trò nghiên cứu về các tổn thương của tế bào, mô và các cơ quan trong các trạng thái bệnh lý khác nhau. Các tổn thương của cơ quan quan sát được bằng mắt trần được gọi là các tổn thương đại thể. Tổn thương của mô và tế bào chỉ có thể quan sát được dưới kính hiển vi quang học hoặc kính hiển vi điện tử, nên được gọi là tổn thương vi thể và siêu vi thể. Mục đích của môn giải phẫu bệnh không chỉ đơn thuần mô tả tổn thương. Trái lại, thông qua việc phân tích các hình thái tổn thương, nó tìm hiểu về nguyên nhân gây bệnh, giải thích cơ chế bệnh sinh và các rối loạn chức năng do tổn thương gây ra để góp phần vào việc chẩn đoán, điều trị và phòng tránh bệnh. Vì vậy, nội dung cơ bản của môn giải phẫu bệnh gồm có 4 mặt: nguyên nhân gây bệnh, cơ chế bệnh sinh, hình thái tổn thương và các biểu hiện lâm sàng liên quan với tổn thương.

9.22. Hóa sinh

Môn học này trình bày cho sinh viên các kiến thức về đặc điểm cấu trúc, chức năng và sự chuyển hóa của các chất hóa học trong cơ thể sống. Bên cạnh những vấn đề hóa sinh cơ bản, môn học cũng cung cấp một số kiến thức về hóa sinh lâm sàng như: sự chuyển hóa ở gan, thận, và một vài rối loạn chuyển hóa phổ biến ở người, nhằm góp phần chuẩn đoán, điều trị, tiên lượng, theo dõi diễn tiến bệnh, tầm soát bệnh trong cộng đồng. Sinh viên liệt kê được những xét nghiệm hóa sinh cơ bản.

9.23. Học phần Vi sinh

Môn học này giới thiệu cho sinh viên biết các khái niệm cơ bản trong vi sinh y học. Mối quan hệ giữa vi sinh – cơ thể – môi trường. Nhận dạng một số vi khuẩn phổ biến trên tiêu bản mẫu. Thực hiện các kỹ thuật vô khuẩn trong phòng xét nghiệm và các khoa phòng khác. Ý thức trách nhiệm để đảm bảo độ tin cậy cao trong xét nghiệm.

9.24. Học phần Ký sinh trùng

Môn học này trình nghiên cứu về chu trình phát triển, dịch tễ học, tác hại của một số đơn bào, giun sán, côn trùng và vi nấm phổ biến ở Việt nam. Những nguyên tắc cơ bản trong phòng chống và kiểm soát ký sinh trùng. Quan sát và đánh giá được kết quả soi tiêu bản bệnh phẩm của người mắc bệnh do một số ký sinh trùng gây ra.

9.25. Học phần Sinh lý bệnh- Miễn dịch

Điều kiện học trước: Sinh lý

Nội dung gồm các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình – quy luật hoạt động của bệnh nói chung; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản nhất về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch và tự miễn. Vận dụng kiến thức Sinh lý bệnh-Miễn dịch vào việc học tập các môn điều dưỡng và chăm sóc người bệnh.

9.26. Học phần Dược lý

Dược lý học là môn khoa học nghiên cứu về tương tác (hoặc nguyên lý tác động) của thuốc lên cơ thể sống. Sinh viên được giới thiệu các khái niệm cơ bản về hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể; tác dụng chính, tác dụng không mong muốn, chỉ định và chống chỉ định, tương tác của một số thuốc cơ bản.

9.27. Học phần Dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm- Dinh dưỡng tiết chế

Môn học này nghiên cứu vai trò các chất dinh dưỡng đối với cơ thể; quan hệ tương hỗ giữa các chất dinh dưỡng trong cơ thể và nhu cầu dinh dưỡng; tìm hiểu mối liên quan giữa các chất dinh dưỡng và các bệnh lý khác nhau, xây dựng chế độ ăn phù hợp cho từng bệnh lý nhằm đáp ứng công tác điều trị.

9.28. Dịch tễ học – Sức khỏe môi trường - Sức khỏe nghề nghiệp – Nâng cao sức khỏe hành vi con người

Môn học này trình bày cho sinh viên biết về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học và ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; Các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh. Đồng thời cung cấp các khái niệm cơ bản về khoa học hành vi, hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe, nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe. Các yếu tố liên quan nhằm giúp sinh viên điều dưỡng hiểu được các yếu tố hành vi sức khỏe ảnh hưởng đến sức khỏe của bệnh nhân. Mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư; Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng.

9.29. Học phần Nội cơ sở

Môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng cho sinh viên thực hiện và ứng dụng trong quy trình thực hành chăm sóc người bệnh tại khoa nội, để chăm sóc an toàn và hiệu quả người bệnh / gia đình khi có các vấn đề bệnh lý cấp và mãn tính đang được điều trị tại khoa nội. Sinh viên có cơ hội phát triển kỹ năng đánh giá, ứng dụng quy trình chăm sóc và giải quyết vấn đề khi thực hiện chăm sóc người bệnh tại khoa nội.

9.30. Học phần Ngoại cơ sở

Nội dung học phần gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa. Học phần cũng giúp sinh viên khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng, hội chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh đường tiêu hóa, lồng ngực mạch máu và nhiễm khuẩn tiệt khuẩn trong ngoại khoa.

9.31. Học phần Định hướng nghề nghiệp Điều dưỡng- Pháp luật tổ chức y tế

Môn học này gồm 2 học phần bao gồm học phần Định hướng nghề nghiệp điều dưỡng và Pháp luật tổ chức y tế.

Học phần định hướng nghề nghiệp điều dưỡng mô tả chức năng và nhiệm vụ của Điều dưỡng chuyên nghiệp; xác định các hướng phát triển của Điều dưỡng quốc tế, điều dưỡng các nước khu vực và kế hoạch định hướng của Điều dưỡng Việt Nam. Mô tả đặc

điểm hiện tại của Điều dưỡng Việt Nam các chương trình nâng cao sức khỏe, xu hướng trong tương lai và chương trình nâng cao sức khỏe xuyên suốt cuộc đời.

Học phần pháp luật tổ chức y tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống y tế Việt Nam, các kiến thức và kỹ năng về quản lý và lập kế hoạch y tế.

9.32. Học phần Anh văn chuyên ngành I,

Học phần học trước: *Anh văn I, Anh văn 2*

Học phần này cung cấp cho sinh viên những từ vựng cơ bản tiếng anh trong chuyên ngành điều dưỡng, đồng thời cung cấp các cấu trúc văn phạm và các kỹ năng đọc hiểu cần thiết để đọc các tài liệu tiếng anh chuyên ngành.

Học phần này sẽ hỗ trợ sinh viên điều dưỡng nâng cao kỹ năng nói qua các bài hội thoại, các bài tập ngữ pháp giúp sinh viên nắm chắc các cấu trúc ngữ pháp cơ bản của tiếng anh chuyên ngành và có kỹ năng giao tiếp trong các tình huống.

Sinh viên có thể áp dụng tiếng anh chuyên ngành trong quá trình thăm khám, nhận định, chẩn đoán và đưa ra kế hoạch chăm sóc cho người bệnh trong các tình huống thường gặp.

9.33. Học phần Điều dưỡng cơ sở I

Nội dung học phần này cung cấp kiến thức về lịch sử điều dưỡng, hệ thống tổ chức ngành điều dưỡng, vị trí của điều dưỡng trong hệ thống tổ chức ngành y tế Việt Nam; những vai trò, chức năng của người điều dưỡng và định hướng phát triển; những nhu cầu cơ bản của con người và mối liên quan đến công tác điều dưỡng; mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng; các học thuyết về điều dưỡng; cách lập qui trình điều dưỡng; các tai biến và cách xử trí trong, sau quá trình chăm sóc người bệnh. Sau khi học xong học phần người học hiểu rõ hệ thống tổ chức ngành điều dưỡng, chức trách nhiệm vụ của điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe và có thể vận dụng những kiến thức để chăm sóc cho người bệnh và cộng đồng.

9.34. Học phần Thực hành điều dưỡng cơ sở I

Môn học trước: Điều dưỡng cơ sở 1

Môn học này cung cấp kiến thức về những nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng, ứng dụng các học thuyết và qui trình điều dưỡng để đánh giá thể chất và thực hiện các kỹ thuật chăm sóc nhu cầu cơ bản người bệnh, đảm bảo an toàn trong thực hành chăm sóc. Tôn trọng trong giao tiếp và tư vấn sức khỏe cho người bệnh, rèn luyện tính thận trọng, khéo léo, chính xác.

9.35. Anh văn chuyên ngành II

Học phần học trước: *Anh văn chuyên ngành I*

Học phần này cung cấp cho sinh viên các cơ hội phát triển kỹ năng tiếng anh trong ngành điều dưỡng, trên cơ sở đã hoàn thành ngữ pháp tiếng anh cơ bản về vốn từ vựng, ngữ pháp, và các kỹ năng giao tiếp thông dụng, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện

các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết chuyên môn bằng tiếng anh.

Sinh viên có thể áp dụng các thuật ngữ y học vào thực hành giao tiếp tiếng anh chuyên ngành với người bệnh, thân nhân, và nhân viên y tế đặc biệt là tại các bệnh viện quốc tế có nhiều người bệnh nước ngoài; học phần còn giúp sinh viên có thể tiếp thu được các bài giảng chuyên môn bằng tiếng anh và ứng dụng vào công tác chuyên môn hằng ngày tại các cơ sở y tế.

9.36. Học phần Điều dưỡng cơ sở 2

Môn học trước: Điều dưỡng cơ sở 1

Nội dung học phần này cung cấp những kiến thức về mục đích, nguyên tắc áp dụng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh; qui trình của các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; các tai biến và cách xử trí trong, sau quá trình chăm sóc người bệnh. Sau khi học xong học phần này người học có thể thực hiện đúng các kỹ thuật chăm sóc người bệnh theo chuẩn năng lực điều dưỡng. Nâng cao ý thức thận trọng, khéo léo, chính xác. Tôn trọng trong giao tiếp và tư vấn sức khỏe cho người bệnh.

9.37. Học phần Thực hành điều dưỡng cơ sở 2

Môn học trước: Điều dưỡng cơ sở 2

Môn học này cung cấp kiến thức về nguyên tắc và qui trình thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản như: quản lý an toàn trong thực hành dùng thuốc, các kỹ thuật điều trị và vai trò của điều dưỡng trong việc tiếp nhận và đáp ứng nhu cầu cơ bản của người bệnh, cung cấp dinh dưỡng và quản lý hệ bài tiết của người bệnh. Nâng cao ý thức thận trọng, khéo léo, chính xác. Tôn trọng trong giao tiếp và tư vấn sức khỏe cho người bệnh trong thực hành chăm sóc.

9.38. Học phần Quản lý điều dưỡng – Đạo đức điều dưỡng

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và học thuyết tâm lý; Cơ sở sinh lý của hoạt động tâm lý; Các hoạt động nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, trí nhớ và nhân cách; Rối loạn nhân cách, stress tâm lý; Quan hệ nhân viên y tế - bệnh nhân; Tâm lý bệnh nhân, chăm sóc tâm lý và các liệu pháp tâm lý; Quá trình hình thành và phát triển y đức trên thế giới và tại Việt nam; Y đức trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu y học; Tiêu chuẩn đạo đức cơ bản của Điều dưỡng và CBYT-12 điều y đức; Quy tắc ứng xử của CBYT trong cơ sở khám chữa bệnh.

9.39. Học phần Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng

Nội dung gồm kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường bệnh viện; các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện; các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn; vai trò nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn.

9.40. Học phần Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa

Điều kiện học trước: Nội cơ sở

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách nhận biết triệu chứng, nguyên

nhân, biến chứng và cách chăm sóc an toàn và hiệu quả người bệnh và gia đình khi họ có các vấn đề cấp và mãn tính các bệnh nội khoa.

9.41. Học phần THBV Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa

Môn học trước: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa.

Môn học này xây dựng kiến thức cơ bản, phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ cho sinh viên điều dưỡng trong một số bệnh nội khoa thường gặp để đáp ứng nhu cầu chăm sóc cho người bệnh nhằm phục hồi, duy trì, nâng cao sức khỏe cho người bệnh và người thân tại khoa lâm sàng.

9.42. Học phần Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa

Học phần học trước: Ngoại cơ sở

Môn học này cung cấp kiến thức về **bệnh ngoại khoa**, về **phương pháp phẫu thuật** để điều dưỡng **làm công tác tư tưởng và giáo dục cho người bệnh trước mổ**. Cùng với việc phát triển kỹ năng cho người điều dưỡng trong việc thực hiện chăm sóc người bệnh ngoại khoa nhằm đảm bảo an toàn cho người bệnh. Nâng cao khả năng phối hợp với các nhân viên y tế khác để chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, nâng cao khả năng hợp tác và phục hồi của người bệnh sau phẫu thuật.

9.43. Học phần THBV Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.

Môn học này giúp phát triển kiến thức và kỹ năng cho sinh viên đi thực tập tại bệnh viện để nhận định được tình trạng bệnh nhân, được ra các chẩn đoán chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện KHCS, đánh giá được quá trình chăm sóc cho người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật. Phát triển các kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, nâng cao khả năng hợp tác và phục hồi của người bệnh sau phẫu thuật.

9.44. Học phần Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

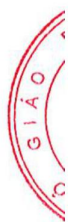
Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.

Môn học này cung cấp cho sinh viên điều dưỡng kiến thức về các thay đổi thể chất, tâm sinh lý của người cao tuổi, cách chăm sóc dinh dưỡng và sử dụng thuốc cho người cao tuổi khi cơ thể họ có những thay đổi do quá trình lão hóa, chăm sóc điều dưỡng các bệnh lý của người cao tuổi, đảm bảo an toàn cho người cao tuổi. Phần thực hành bệnh viện cung cấp kiến thức, kỹ năng, thái độ về cách chăm sóc về một số bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình tại khoa lâm sàng.

9.45. Học phần Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Nội dung học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu - sinh lý và sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ qua các thời kỳ; nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng và biện pháp phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ em; chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ khỏe mạnh và trẻ bị bệnh.

Sau khi học xong học phần này, người học có thể vận dụng để lập và thực hiện



quy trình chăm sóc trẻ bệnh, hướng dẫn chế độ nuôi dưỡng và cách chăm sóc trẻ cho bà mẹ hoặc người chăm sóc trẻ.

9.46. Học phần THBV Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Môn học này tập trung vào các vấn đề sức khỏe của trẻ và nhấn mạnh vai trò của điều dưỡng trong việc tăng cường và duy trì sức khỏe cho trẻ. Học phần này liên quan đến các nguyên tắc và kỹ năng đánh giá điều dưỡng, kỹ năng quan sát, phỏng vấn, đánh giá thể chất và hành vi nhằm đảm bảo môi trường an toàn cho bệnh nhi trong quá trình nằm tại bệnh viện.

9.47. Học phần Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm, chăm sóc điều dưỡng người mắc bệnh truyền nhiễm; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc bệnh truyền nhiễm (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).

9.48. Học phần THBV Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm.

Môn học này phát triển kiến thức và kỹ năng cho sinh viên điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh truyền nhiễm nhằm đảm bảo môi trường an toàn cho người bệnh trong quá trình nằm tại bệnh viện. Phát triển khả năng phối hợp của sinh viên điều dưỡng với các nhân viên y tế, sử dụng chứng cứ, kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, tư vấn giáo dục sức khỏe phòng ngừa lây nhiễm cho cộng đồng, nâng cao khả năng hợp tác và phục hồi của người bệnh. Sinh viên ứng dụng các học thuyết điều dưỡng nhằm đánh giá, nhận định- chẩn đoán và can thiệp điều dưỡng vào các nhu cầu chăm sóc điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa Nhiễm. Đồng thời sinh viên sử dụng các kỹ năng xác định, phân tích và đánh giá tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc, xác định vấn đề ưu tiên và ra quyết định chăm sóc điều dưỡng phù hợp.

9.49. Học phần Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch và chăm sóc đặc biệt; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch, chăm sóc đặc biệt. Môn học này đòi hỏi người điều dưỡng phải có kiến thức về các bệnh lý cấp cứu, và phải biết vận dụng kiến thức và kỹ năng của mình để nhanh chóng đánh giá tình trạng người bệnh và sử dụng tư duy suy luận khi thực hiện các y lệnh điều trị của bác sĩ.

9.50. Học phần Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ và thời kỳ mãn kinh. Lập quy trình chăm sóc cơ bản về Sản-Phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.

9.51. Học phần THBV Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

Môn học này phát triển kiến thức và kỹ năng cho người điều dưỡng trong chăm sóc phụ nữ, bà mẹ và trẻ sơ sinh đảm bảo an toàn cho phụ nữ trước khi sinh, trong khi sinh và sau khi sinh.

Phát triển khả năng phối hợp với các nhân viên y tế khác trong phạm vi chăm sóc sức khỏe phụ nữ, chăm sóc phòng ngừa các biến chứng, nâng cao khả năng hợp tác và phục hồi bà mẹ sau sanh và trẻ sơ sinh

9.52. Học phần Chăm sóc sức khỏe tâm thần và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về sức khỏe tâm thần và chăm sóc sức khỏe tâm thần; các phương pháp trị liệu, chăm sóc cho người mắc các bệnh tâm thần; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cho người mắc bệnh tâm thần (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh). Phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng gồm những kiến thức cơ bản về sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; các phương pháp chăm sóc sức khỏe cộng đồng và vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng sức khỏe cộng đồng.

9.53. Học phần Chăm sóc phục hồi chức năng

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng; Một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng bằng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; thực hiện được một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

9.54. Học phần TH Chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Học phần học trước: *Chăm sóc sức khỏe cộng đồng.*

Môn học này giúp phát triển kiến thức và kỹ năng cho sinh viên áp dụng qui trình điều dưỡng phối hợp với các lĩnh vực pháp lý và đạo đức nghề nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Phát triển khả năng phối hợp của sinh viên điều dưỡng với các nhân viên y tế, sử dụng chứng cứ, kỹ năng ra quyết định, chăm sóc phòng ngừa những biến chứng, tư vấn giáo dục sức khỏe phòng ngừa cho người dân tại cộng đồng.

9.55. Học phần THBV Chăm sóc cấp cứu tích cực chống độc

Môn học trang bị cho sinh viên điều dưỡng kiến thức, kỹ năng cấp cứu, chăm sóc cho người bệnh trong tình trạng bị đe dọa hoặc nguy cơ bị đe dọa đến tính mạng. Vận dụng các kiến thức đã học, sinh viên có khả năng đánh giá, phân loại tình trạng bệnh và thực hiện các biện pháp cấp cứu thích hợp theo mức độ ưu tiên, cấp cứu đến khi người bệnh qua khỏi tình trạng nguy kịch.

Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc và qui trình kỹ thuật khi vận hành sử dụng trang thiết bị cấp cứu không gây tai biến cho người bệnh. Điều này sẽ giúp sinh viên điều dưỡng tự tin khi thực hành bệnh viện chăm sóc cấp cứu tích cực và chống độc một cách an toàn và hiệu quả

9.56. Học phần Điều dưỡng chuyên khoa Nhi nâng cao

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Môn học này tạo cơ hội cho sinh viên sử dụng quy trình điều dưỡng trong chăm

sức khỏe cho bệnh nhi, kết hợp kiến thức về các thành phần cơ bản của chăm sóc với sự

tăng trưởng và phát triển qua các giai đoạn tuổi trẻ. Tăng cường kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nhằm nâng cao sức khỏe cho trẻ khỏe mạnh cũng như các can thiệp điều dưỡng cụ thể cho trẻ bệnh và giúp ba mẹ tham gia vào việc chăm sóc trẻ.

9.57. Học phần Điều dưỡng chuyên khoa nội nâng cao

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa

Môn học chăm sóc hồi sức và cấp cứu là môn học dạy cho sinh viên có khả năng cung cấp sự chăm sóc một cách tích cực cho người bệnh là người đang trải qua hoặc có những điều kiện thật sự bị đe dọa đến tính mạng. Môn học này được xây dựng dựa trên kiến thức đã học và cung cấp thêm các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người điều dưỡng có khả năng phát hiện sớm các vấn đề nghiêm trọng, thực hiện chăm sóc, giám sát và theo dõi bệnh nhân trong tình trạng cấp cứu và nguy kịch. Môn học này đòi hỏi người điều dưỡng phải có kiến thức về các bệnh lý cấp cứu, và phải biết vận dụng kiến thức và kỹ năng của mình để nhanh chóng đánh giá tình trạng người bệnh và sử dụng tư duy suy luận khi thực hiện các y lệnh điều trị của bác sĩ.

9.58. Học phần Điều dưỡng chuyên khoa ngoại nâng cao

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa

Nội dung môn học này tập trung vào việc cung cấp cho SV các qui định, qui chế của phòng mổ, qui trình chuẩn bị trước, trong và sau phẫu thuật; hướng dẫn sử dụng các y cụ trang thiết bị phòng phẫu thuật; thực hiện đầy đủ các chức năng Điều dưỡng trong phòng phẫu thuật; Hợp tác với ê kíp phẫu thuật nhằm mang kết quả tốt sau phẫu thuật và tránh các biến cố xảy ra trong và sau phẫu thuật

9.59. Học phần Thực tế nghề nghiệp

Học phần học trước: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa, Chăm sóc sức khỏe trẻ

Môn này giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức về lý thuyết và thực hành của các môn học trước vào trong thực hành chăm sóc như một điều dưỡng viên để hoàn thiện kỹ năng, kiến thức cũng như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý của khoa phòng tại bệnh viện. Bên cạnh đó, sinh viên áp dụng được các kiến thức y khoa cơ sở và chuyên ngành liên quan, chuyên ngành trong lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người bệnh tại các khoa được phân công, đồng thời thúc đẩy vai trò giáo dục sức khỏe tới người bệnh và gia đình.

9.60. Học phần Khóa luận cuối khoá (Tiểu luận)

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa, Chăm sóc sức khỏe trẻ

Điểm trung bình toàn khóa từ 7.0 trở lên, lấy 20% tổng số sinh viên trong toàn khóa, lấy điểm từ cao xuống thấp.

Môn học này định hướng cho sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp cử nhân điều dưỡng trong phạm vi các lĩnh vực chăm sóc người bệnh tại bệnh viện như: chăm sóc sức

khỏe người lớn có bệnh nội khoa, ngoại khoa, cấp cứu và hồi sức tích cực, chăm sóc sức khỏe trẻ em, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

9.61. Học phần Lý thuyết tổng hợp chuyên ngành Điều dưỡng – Môn thay thế khóa luận 1

Môn học này hỗ trợ sinh viên tổng hợp các kiến thức, kỹ năng mà họ đã có trước đó để chăm sóc toàn diện, hiệu quả và an toàn cho người bệnh và gia đình với những bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa và truyền nhiễm. Sinh viên xây dựng và ứng dụng quy trình chăm sóc và giải quyết vấn đề khi thực hiện chăm sóc những bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa và truyền nhiễm

9.62. Học phần Thực hành tổng hợp chuyên ngành Điều dưỡng - Môn thay thế khóa luận 2

Môn học này là môn học bổ sung nếu sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận, nhằm nâng cao khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân. Môn học này sẽ hỗ trợ sinh viên điều dưỡng phát triển những kiến thức và thực hành nâng cao mà họ có được trước đó để chăm sóc người bệnh ở cơ sở khám chữa bệnh, tăng tính hiệu quả và an toàn cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Ứng dụng kiến thức kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện và các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc sức khỏe, thực hiện quy trình điều dưỡng, quy trình đánh giá thể chất để chăm sóc người bệnh an toàn và hiệu quả.